



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng thí nghiệm VILAS 880 – Ban thiết bị dầu khí
Laboratory:	VILAS 880 Laboratory – Oil & Gas Equipment Department
Cơ quan chủ quản:	Xí nghiệp Cơ điện, Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro
Organization:	Mechanical & Energy Division - Joint Venture Vietsovpetro
Số hiệu/ Code:	VILAS 880
Chuẩn mực công nhận/ Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Cơ
Field:	Mechanical
Người quản lý/ Laboratory manager:	Đoàn Văn Thám
Hiệu lực công nhận/ Period of Validation:	từ ngày / 10 /2025 đến ngày 30/11/2030
Địa chỉ/ Address:	Số 105 Lê Lợi, phường Vung Tàu, TP. Hồ Chí Minh No. 105 Le Loi street, Vung Tau ward, Ho Chi Minh city
Địa điểm/ Location:	Số 15-17 Lê Quang Định, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh No. 15-17 Le Quang Dinh street, Rach Dua ward, Ho Chi Minh city
Điện thoại/ Tel:	0254 3838662
E-mail:	customerservice@vietsov.com.vn
Website:	www.codienvsp.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 880****Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ (x)***Field of testing: Mechanical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Cây thông khai thác và các thiết bị phụ trợ <i>Christmas tree and equipment</i>	Thử khả năng chịu áp lực <i>Hydrostatic seat test</i>	(5 ~ 700) bar	P9-SC-CO-001:2025
2.		Thử kín <i>Seat tightness pressure test</i>		
3.	Van dùng trong công nghiệp <i>Industrial valve</i>	Thử khả năng chịu áp lực <i>Hydrostatic seat test</i>	(1 ~ 700) bar	P9-SC-CO-002:2025
4.		Thử kín <i>Seat tightness pressure test</i>		
5.	Van an toàn <i>Pressure safety valve</i>	Thử áp suất mở van <i>Valve pop-up pressure test</i>	(1 ~ 700) bar	P9-SC-CO-003:2025
6.		Thử kín <i>Seat tightness pressure</i>		
7.	Công ten nơ đi biển và dây treo, ma ní kèm theo <i>Offshore containers and associated lifting sets, shackle</i>	Thử tải trọng <i>Load test</i>	Công ten nơ đi biển/ <i>Offshore containers:</i> Đến/ to 25 tấn/ tons	ISO 10855-3:2024
			Dây treo, ma ní/ <i>Associated lifting sets, shackle:</i> Đến/ to 120 tấn/ tons	

Ghi chú/ Note:

- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ *International Organization for Standardization*;
- P9-SC-CO-xxx: Phương pháp do PTN xây dựng/ *Laboratory's developed method*.
- (x): Phép thử có thực hiện tại hiện trường/ *On-site test*.

Trường hợp Xí nghiệp Cơ điện, Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Xí nghiệp Cơ điện, Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Mechanical and Energy Division of Russia - Vietnam Joint Venture "Vietsovpetro" that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

